

CÔNG ĐOÀN DỮ SỐ: **1786**/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày **13** tháng 12 năm 2019

CÔNG VĂN BẢN
Số: **1987**
Ngày **16** tháng **12** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Chính sách kinh tế - xã hội và Thi đua khen thưởng Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”.

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các ban, đơn vị trực thuộc; các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1359/QĐ-TLĐ ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để b/c);
- Lưu VT, CSKTXH&TKT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1786 /QĐ-TLĐ ngày 13 / 12 /2019
của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm và quan hệ công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi chung là Hội đồng).

2. Thành viên Hội đồng, các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số. Trường hợp có số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

2. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

CHƯƠNG II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đoàn Chủ tịch) về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn, các quy định của pháp luật khác có liên quan và những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Tham mưu, đề xuất để Đoàn Chủ tịch phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Đoàn Chủ tịch kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn.

4. Tham mưu cho Đoàn Chủ tịch quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên có thẩm quyền khen thưởng bậc cao.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về các hoạt động của Hội đồng; giữ mối liên hệ công tác của Hội đồng với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các ban, bộ, ngành đoàn thể Trung ương và địa phương.

2. Quyết định triệu tập và chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Là Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, xét duyệt sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý của các tập thể, cá nhân.

Điều 6. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch Thường trực Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có nhiệm vụ:

1.1. Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng; chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

1.2. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động của khối thi đua các ban và Văn phòng Tổng Liên đoàn; tiến hành đánh giá phong trào thi đua của khối cơ quan Tổng Liên đoàn.

1.3. Chỉ đạo việc tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức và lao động trong toàn quốc tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chủ trương, quy định về thi đua, khen thưởng.

1.4. Tổ chức kiểm tra, giám sát phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các cấp Công đoàn.

1.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ:

2.1. Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành các công việc thường xuyên của Hội đồng; giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, các ban, bộ, ngành, các địa phương khi có nội dung liên quan tới hoạt động của Hội đồng.

2.2. Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng; chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2.3. Chỉ đạo hoạt động của bộ phận thường trực Hội đồng (Ban theo dõi về công tác Thi đua, khen thưởng); tổng hợp tình hình phong trào thi đua yêu nước và các phong trào do Tổng Liên đoàn phát động; chỉ đạo chuẩn bị nội dung phiên họp Hội đồng, phê duyệt các văn bản của bộ phận thường trực Hội đồng trước khi trình Hội đồng; thông báo hoạt động của Hội đồng và kết quả các phiên họp của Hội đồng.

2.4. Tham mưu, đề xuất để Hội đồng phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ, kiến nghị các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.

2.5. Tổ chức kiểm tra, giám sát phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các cấp Công đoàn.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Các Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng là các đồng chí Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trưởng ban theo dõi về công tác Thi đua, khen thưởng, Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng, Phó trưởng Ban theo dõi về công tác Thi đua, khen thưởng trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có nhiệm vụ:

1. Tham mưu, đề xuất để Hội đồng phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ, kiến nghị các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn.

2. Theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động của các Cụm, Khối thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đánh giá phong trào thi đua tại các Cụm, Khối thi đua được phân công.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng, định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.

4. Tham gia ý kiến xét duyệt đối với các hồ sơ khen thưởng theo thẩm quyền của Hội đồng, tập trung vào các nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công phụ trách.

5. Tham dự các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của phiên họp, gửi ý kiến của mình tới Hội đồng (qua bộ phận giúp việc Hội đồng).

Điều 8. Ủy viên Thường trực Hội đồng

Ủy viên Thường trực Hội đồng là Trưởng ban theo dõi về công tác Thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ:

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình, nội dung công tác đề trình Hội đồng thảo luận tại các cuộc họp và thông báo kết luận các cuộc họp Hội đồng.

2. Giữ mối liên hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Chỉ đạo các công việc của bộ phận giúp việc Hội đồng; tổng hợp, rà soát và ký các văn bản xin ý kiến, đề xuất nội dung họp Hội đồng.

4. Dự toán kinh phí hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Hội đồng.

5. Đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Quyết định khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 9. Ủy viên, Thư ký Hội đồng

Ủy viên, Thư ký Hội đồng là đồng chí Phó trưởng Ban theo dõi về công tác Thi đua, khen thưởng trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ:

1. Tiếp nhận, xử lý văn bản, hồ sơ, tài liệu phục vụ các chương trình làm việc của Hội đồng.

2. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và nội dung cần thiết khác để tổ chức hoạt động của Hội đồng.

3. Giúp Hội đồng rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định; ghi chép biên bản kết luận các kỳ họp của Hội đồng.

Điều 10. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Ban có chức năng theo dõi công tác Thi đua, khen thưởng của Tổng Liên đoàn, có nhiệm vụ:

1. Dự thảo nội dung các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng trong công tác tham mưu với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng;

2. Chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị và các cấp công đoàn trong việc thẩm định hồ sơ, thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng Nhà nước và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Đoàn

Chủ tịch do các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn đề nghị theo quy trình, quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn và các văn bản hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng và chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng về nội dung được triển khai tại các kỳ họp; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đảm bảo đủ tiêu chuẩn của hồ sơ, các đơn vị được khen thưởng.

3. Có trách nhiệm xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách về các nội dung trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Liên đoàn.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Cách thức xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng

Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và được thực hiện dưới hình thức sau:

1. Hội đồng họp để bỏ phiếu kín xét tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc và Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn.

2. Hội đồng họp hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng, giao cơ quan Thường trực của Hội đồng tiến hành lấy ý kiến các thành viên Hội đồng bằng phiếu kín đối với việc xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các hình thức khen thưởng khác do Chủ tịch Hội đồng xem xét đề nghị Hội đồng quyết định.

Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 03 tháng một lần và có thể họp đột xuất theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng.

2. Cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự mới được coi là hợp lệ. Các thành viên vắng mặt có lý do chính đáng và đã cho ý kiến về các nội dung của cuộc họp được tính trong tổng số thành viên dự họp.

3. Tại các phiên họp Hội đồng, nếu thành viên (là trưởng các ban) vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thì phải cử cấp phó dự thay để tham gia với Hội đồng về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực phụ trách, nhưng không được quyền bỏ phiếu và biểu quyết.

4. Thành viên Hội đồng được sử dụng cơ sở vật chất, nhân sự của các ban chuyên môn do mình phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

5. Hội đồng được sử dụng con dấu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để ban hành các văn bản.

Điều 13. Hội đồng trình cơ quan có thẩm quyền

Trên cơ sở kết quả bỏ phiếu của các thành viên Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng trình xin ý kiến Thường trực Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải được đa số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng.

Trong trường hợp 100% thành viên Hội đồng bỏ phiếu tán thành, trong đó có 2/3 số thành viên của Thường trực Đoàn Chủ tịch, thì coi như Thường trực Đoàn Chủ tịch đã nhất trí, không cần phải trình Thường trực Đoàn Chủ tịch.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Hội đồng góp ý bằng văn bản gửi về bộ phận giúp việc của Hội đồng để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Đoàn Chủ tịch xem xét quyết định./.

Nơi nhận: ✓

- Hội đồng TĐKT TLĐ (đề b/c);
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW;
- CĐ Tổng công ty trực thuộc;
- Các ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (đề b/c);
- Lưu: VT, CSKTXH&TĐKT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang